TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2025.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Quang Chử;

+ Bà Dương Thị Thu Hồng.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký viên chính.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà Vương Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên (trụ sở TAND huyện Ân Thi cũ), xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2025/TLST - HNGĐ ngày 07/10/2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa:

***Nguyên đơn*:** Anh Nhữ Văn H. , sinh năm 1984;

Cư trú tại: thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

Cư trú tại: thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên;

Hiện đang lao động tại: Higashi Katakaimachi Gunmaken 694-3 B 532, Nhật Bản.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Cháu Nhữ Thị Hồng Anh, sinh ngày 15/5/2011;

+ Cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh sinh ngày 25/11/2015.

Đều cư trú tại: thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên

+ Những người đại diện theo pháp luật cho cháu Hồng Anh và cháu Hoàng Anh: Anh Nhữ Văn H. và chị Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai của nguyên đơn anh Nhữ Văn H. trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; trú tại thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên là hai người cùng địa phương tự quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi (nay là xã P), tỉnh Hưng Yên vào ngày 28/9/2006. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương chị L về ngay gia đình anh làm ăn chung sống.

Vợ chồng chung sống đến tháng 4/2018 thì vợ chồng bàn bạc và thống nhất để chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, còn anh ở nhà chăm sóc gia đình và các con. Sau khi chị L đi lao động ở Nhật Bản, khoảng thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau và hỏi thăm cuộc sống sinh hoạt của gia đình hai bên và cuộc sống riêng tư của mỗi người. Trong quá trình xa cách mỗi người một nơi, vợ chồng nói chuyện với nhau đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau; Do thời gian xa cách, không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chia sẻ khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Tuy nhiên anh cũng đã nhiều lần yêu cầu chị L về Việt Nam để giải quyết dứt điểm việc mâu thuẫn của vợ chồng nhưng chị L không về và bỏ mặc không quan tâm gì đến anh và các con trong gia đình. Khi biết chuyện vợ chồng mâu thuẫn thì hai bên gia đình có động viên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Do chị L đi làm ăn xa đã 6 đến 7 năm nên vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau và không ai còn quan tâm gì với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể tồn tại và kéo dài thêm được nữa, nếu cố níu kéo cũng chỉ đem lại đau khổ và tổn thương cho nhau. Anh kiên quyết đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị L để anh sớm được ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh xác định, vợ chồng có 03 con chung là cháu Nhữ Thị Thuý Anh, sinh ngày 29/6/2007 (cháu Thuý Anh đã thành niên), cháu Nhữ Thị Hồng Anh, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 25/11/2015. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng với anh. Quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn cháu Thuý Anh đã thành niên nên anh tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Hồng Anh và cháu Hoàng Anh, anh xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu đến tuổi thành niên, anh tự nguyện không cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh và chị L sẽ tự thoả thuận giải quyết với nhau, anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo lời khai và bản tự khai của bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Thông qua cuộc gọi điện trên ứng dụng Messenger từ điện thoại của ông Nguyễn Thành Trung có tên Trung Nguyễn (là bố đẻ của chị L) đến tài khoản của chị L có tên là L Nguyễn. Chị L nghe và đề nghị Toà án ghi lại quan điểm của chị về việc ly hôn giữa chị và anh H.:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định lời khai của anh H. về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như anh H. khai là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh H. không lớn, nhưng do cuộc sống kinh tế của vợ chồng khó khăn nên đến tháng 4/2018 thì vợ chồng bàn bạc và thống nhất để chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, còn anh H. ở nhà chăm sóc gia đình và các con. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau và hỏi thăm cuộc sống sinh hoạt của gia đình hai bên. Do cuộc sống xa cách mỗi người một nơi, vợ chồng nói chuyện với nhau đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng không

thống nhất được với nhau trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau; Do thời gian xa cách, không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chia sẻ khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay anh H. có đơn xin ly hôn chị và đề nghị Toà án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên giải quyết, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H. không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, chị nhất trí đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. để chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

- Về con chung: Chị cũng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Nhữ Thị Thuý Anh, sinh ngày 29/6/2007 (cháu Thuý Anh đã thành niên), cháu Nhữ Thị Hồng Anh, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 25/11/2015. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng với anh H.. Quan điểm của chị nếu vợ chồng ly hôn cháu Thuý Anh đã thành niên nên chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Hồng Anh và cháu Hoàng Anh, chị nhất trí để anh H. được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu đến tuổi thành niên, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H..

- Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị và anh H. sẽ tự thoả thuận giải quyết với nhau, chị nhất trí tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do điều kiện hiện nay chị đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh H. được. Nếu Tòa án tiến hành triệu tập hay thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị, chị đề nghị Tòa án gửi về cho ông Nguyễn Thành Trung (là bố đẻ của chị) để bố chị sẽ có trách nhiệm thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho chị nắm được. Chị có đơn đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt,

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Nhữ Thị Hồng Anh và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh đều thống nhất trình bày:* Việc bố các cháu có đơn xin ly hôn với mẹ các cháu đề nghị Toà án giải quyết các cháu có biết. Hai cháu đều xác định mẹ các cháu đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản được khoảng 08 năm và từ khi đi cho đến nay thì mẹ các cháu chưa về Việt Nam và chỉ liên lạc với các cháu qua điện thoại. Việc bố mẹ các cháu mâu thuẫn các cháu không biết gì vì các cháu còn nhỏ. Nguyện vọng của các cháu mong muốn bố, mẹ các cháu được về chung sống đoàn tụ để tập chung nuôi dạy chị em các cháu được trưởng thành. Trong trường hợp bố, mẹ các cháu mà không về chung sống đoàn tụ được thì nguyện vọng của các cháu xin được ở cùng với bố các cháu vì hiện nay các cháu đang có cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định cùng với bố của các cháu.

* Ngày 19 tháng 11 năm 2025 Toà án tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Thành Trung (là bố đẻ của chị L) để xác minh về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H. được ông Trung cung cấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị L và anh H. khai là đúng. Ông xác định trong cuộc sống vợ chồng làm ăn kinh tế có khó khăn nên đến tháng 4/2018 thì vợ chồng chị L và anh H. có bàn bạc và thống nhất để chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, còn anh H. ở

nhà chăm sóc gia đình và các con. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do cuộc sống vợ chồng xa cách mỗi người một nơi, không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chia sẻ khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay anh H. có đơn xin ly hôn với chị L và đề nghị Toà án giải quyết. Quan điểm của ông không mong muốn vợ chồng anh chị ly hôn, nhưng nếu anh H. kiên quyết xin ly hôn chị L thì ông cũng không can thiệp và ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông cũng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Nhữ Thị Thuý Anh, sinh ngày 29/6/2007 (cháu Thuý Anh đã thành niên), cháu Nhữ Thị Hồng Anh, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 25/11/2015. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng với anh H.. Quan điểm của ông nếu vợ chồng ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L, anh H. và các cháu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức, ruộng canh tác: Ông đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị L và anh H..

Ông xác định hiện nay chị L đang đi làm ăn tại Nhật Bản, không có mặt ở Việt Nam. Nếu Tòa án tiến hành triệu tập hay thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L, ông đề nghị Tòa án gửi về cho gia đình ông để gia đình ông sẽ có trách nhiệm chụp gửi và thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L nắm được để chị L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

* Ngày 19/11/2025 Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh, chị được địa phương cung cấp: Anh H. và chị L là hai người cùng địa phương kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi (nay là xã P), tỉnh Hưng Yên vào ngày 28/9/2006. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương chị L về ngay gia đình anh H. làm ăn chung sống. Trong quá trình vợ chồng anh H. và chị L chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được vì khi các bên xảy ra mâu thuẫn không đến báo chính quyền địa phương hòa giải. Theo địa phương được biết chị L hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh H. có đơn xin ly hôn chị L và đề nghị Tòa án giải quyết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án tiến hành xác minh và căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Địa phương xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Nhữ Thị Thuý Anh, sinh ngày 29/6/2007, cháu Nhữ Thị Hồng Anh, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 25/11/2015. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng với anh H.. Quan điểm của địa phương đề nghị Toà án xác minh và căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chính quyền địa phương không nắm được, đề nghị Toà án căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Ngày 16/10/2025 Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên có Công văn đề nghị Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp thông tin về việc xuất nhập cảnh của chị L. Ngày 28/10/2025 Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên nhận được Công văn số 1025/XNC ngày 28/10/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hưng Yên trả lời cụ thể: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 16/5/1986 có thông tin đã được cấp 04 hộ chiếu cụ thể: C3684569, hạn hộ chiếu 17/7/2027, tình trạng hộ chiếu hiện hành; B7323825, hạn hộ chiếu 16/11/2022, tình trạng hộ chiếu huỷ; B6029344, hạn hộ chiếu 06/12/2021, tình trạng hộ chiếu huỷ; A1636826A, hạn hộ chiếu 20/5/2010, tình trạng hộ chiếu hết hạn; Xuất nhập cảnh tổng 03 lượt (có danh sách kèm theo).

* Ngày 08 tháng 12 năm 2025 Tòa án tiếp tục tiến hành xác minh, lấy lời khai của ông Nguyễn Thành Trung về việc thông báo và giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L, được ông Trung cung cấp: Theo yêu cầu của chị L và gia đình ông đề nghị Tòa án gửi các văn bản tố tụng có liên quan đến vụ án cho chị L về cho gia đình ông có trách nhiệm chụp gửi và thông báo nội dung các văn bản tố tụng cho chị L nắm được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Gia đình ông đều đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi về, ông đã chụp gửi và thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L nắm được. Sau đó chị L có viết bản tự khai chụp gửi lại cho ông để ông nộp cho Toà án. Ông cam đoan các nội dung văn bản ông đã nộp cho Toà án là quan điểm của chị L (con gái của ông), sở dĩ chị L không gửi đến Tòa án được là do chị L đang lao động bên ngoài không thể ra gửi bưu điện được, khi gửi bưu phẩm quốc tế họ yêu cầu phải có giấy tờ nên chị L phải nhờ ông mang nộp cho Tòa án. Ông cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về chữ ký và các tài liệu này.

**** Tại phiên toà***: Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của Nguyên đơn là anh Nhữ Văn H. và lời khai, bản tự khai của bị đơn chị Nguyễn Thị L; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Nhữ Thị Hồng Anh và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh; Lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Thành Trung; Biên bản xác minh với UBND xã P về quan hệ hôn nhân giữa anh H. và chị L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Anh H. và chị L vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H. và chị L theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán thụ lý vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Đề xuất của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 238; 271, 273; khoản 1 Điều 469; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 11 Nghị quyết số 01 ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nhữ Văn H. và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nhữ Thị Hồng Anh, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 25/11/2015 cho anh H. được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H. không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Chị L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh H. và chị L sẽ tự thoả thuận giải quyết với nhau, anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H. và chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Anh Nhữ Văn H. khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị L có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại: thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nhữ Văn H. và bị đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nhữ Văn H. và chị Nguyễn Thị L là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi (nay là xã P), tỉnh Hưng Yên vào ngày 28/9/2006. Hôn nhân của hai anh chị là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng thời gian chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được thì nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa anh Hoàn và chị L là do vợ chồng không thống nhất được với nhau trong việc

làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau; Do thời gian xa cách, không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chia sẻ khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn. Thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã phát sinh từ rất lâu, mâu thuẫn này âm ỉ kéo dài trong quá trình vợ chồng chung sống, nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp hóa giải các mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hạnh phúc gia đình bị rạn nứt. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh H. vẫn cương quyết xin ly hôn, còn chị L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị cũng nhất trí ly hôn với anh H..

Như vậy qua phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được, cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình không đạt được đều nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của anh chị giải quyết cho anh chị được ly hôn để mỗi người có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Nhữ Thị Thuý Anh, sinh ngày 29/6/2007 (cháu Thuý Anh đã thành niên), cháu Nhữ Thị Hồng Anh, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 25/11/2015. Hiện nay cháu Thuý Anh đã thành niên nên cả hai anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Hồng Anh và Hoàng Anh. Quan điểm của anh H. nếu vợ chồng ly hôn anh xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả cháu Hồng Anh và cháu Hoàng Anh đến tuổi thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Quan điểm của chị L cũng nhất trí với quan điểm của anh H.. Mặt khác quan điểm của anh chị cũng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của hai cháu xin được ở cùng với bố. Do vậy cần giao hai cháu Nhữ Thị Hồng Anh và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh cho anh H. được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H. không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh H. là phù hợp. Chị L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh H. và chị L mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01 ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238; 271, 273; khoản 1 Điều 469; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01 ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

* Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nhữ Văn H. và chị Nguyễn Thị L.

* Về con chung: Giao cho anh H. được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung của vợ chồng là cháu Nhữ Thị Hồng Anh, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nhữ Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 25/11/2015 đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H. không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

* Tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Anh H. phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001802 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Hoàn trả lại anh Nhữ Văn H. số tiền 225.000đồng tiền tạm ứng án phí. Chị L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTGĐ, TTr và THA - TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊNTOÀ

Nguyễn Tiến Lũng